

DỰ THẢO LẦN 3

**BÁO CÁO KIỂM KIỂM TẬP THỂ LÃNH ĐẠO
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022**

Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18-10-2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Hướng dẫn số 05-HD/TU ngày 12-11-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 03-11-2022 của Tỉnh ủy Kon Tum về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022;

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Tập thể lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kiểm điểm với các nội dung cụ thể như sau:

I. ƯU ĐIỂM, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể, cơ quan, đơn vị

1.1. Việc phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên

- Sở GDĐT đã tổ chức đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả việc học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan và toàn ngành theo đúng tinh thần Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng đổi mới phương pháp quán triệt, mời báo cáo viên có trách nhiệm và am hiểu lĩnh vực để quán triệt, trong quá trình quán triệt chú trọng liên hệ với tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành giáo dục và đào tạo, chú trọng làm rõ các điểm mới. Trong giao ban, các hội nghị và trong các đợt kiểm tra, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách

pháp luật của cấp trên. Công tác tổ chức thực hiện gắn với các nhiệm vụ của đơn vị, trách nhiệm cá nhân phụ trách và thời gian hoàn thành. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo dõi việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị liên quan nhằm kịp phát huy các ưu điểm và khắc phục các hạn chế yếu kém trong khâu tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật có liên quan.

1.2. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể, cơ quan, đơn vị

Trong năm 2022 mặc dù ảnh hưởng dịch bệnh và các khó khăn chung nhưng dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy, ngành giáo dục và đào tạo đã xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, phù hợp, đảm bảo tiến độ và hiệu quả các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mầm non, đặc biệt là CTGDPT 2018 trên địa bàn tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động xây dựng chương trình công tác năm học và định kỳ bổ sung các nhiệm vụ trọng tâm với **731** nhiệm vụ. Trong đó, đã hoàn thành đúng hạn trước thời hạn **724** nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 99% nhiệm vụ trọng tâm trong năm). “100% thủ tục hành chính đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4”, Sở GDĐT đã đạt 100% chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong năm theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến là 423/457 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến (vượt mức tối thiểu 13% so với chỉ tiêu giao).

** Tự đánh giá về cấp độ thực hiện: Xuất sắc.*

2. Kết quả thực hiện công tác tham mưu; quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ và kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.1. Về công tác hoàn thiện thể chế, các quy định pháp luật thuộc tầm quyền địa phương: Kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành các Nghị quyết nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật được cấp có thẩm quyền giao, tạo hành lang pháp lý đồng bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh¹.

2.2. Về sắp xếp quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh; tình hình huy động học sinh ra lớp: Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, tập trung các giải pháp đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, phát triển các đơn

¹ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc bãi bỏ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 16/11/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Sở GDĐT đã thực hiện quy trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh về tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đào tạo theo Nghị định 116/2020 của Chính phủ. Đến nay, hầu hết thành viên UBND tỉnh đã cho ý kiến thống nhất bằng phiếu. Dự kiến chậm nhất ngày 01/12/2022 Sở GDĐT chính thức trình tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đào tạo theo Nghị định 116/2020 của Chính phủ; Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công việc thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh năm 2022.

vị sự nghiệp ngoài công lập. Tính đến 30/11/2022, có 359 trường mầm non phổ thông, trong đó có **23 trường mầm non ngoài công lập**). Tổng điểm trường lẻ còn đang sử dụng là 753, số điểm trường lẻ không sử dụng là 45. **So với năm học 2021 – 2022: giảm 7 trường công lập, tăng 1 trường ngoài công lập (giảm: 3 trường mầm non công lập, 04 trường tiểu học, 01 trường THPT do sáp nhập; tăng 01 trường mầm non tư thục thành lập mới), giảm 20 điểm trường lẻ. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp ở các một số cấp học đạt và vượt mục tiêu đề ra².**

2.3. Công tác phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh được chú trọng triển khai hiệu quả: Đến nay toàn Ngành có 11.863 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó cán bộ quản lý có 929 người, giáo viên có 9.476 người; nhân viên 1.458 người. Về chất lượng giáo viên: cấp THPT có 1.027 giáo viên, trong đó có 168 thạc sỹ, 859 đại học (đạt chuẩn và trên chuẩn 100%); cấp THCS có 2.528 giáo viên, trong đó có 10 thạc sỹ, 2.211 đại học, 306 cao đẳng, 01 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 87,86%, **tăng 3,48% so với năm 2021**); cấp tiểu học có 3.380 giáo viên, trong đó có 04 thạc sỹ, 2.608 đại học, 617 cao đẳng, 151 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 77,28%, **tăng 8,14% so với năm 2021**); cấp mầm non có 2.541 giáo viên, trong đó có 1.308 đại học, 855 cao đẳng, 378 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 85,12%, **tăng 3,25% so với năm 2021**). Đào tạo sinh viên sư phạm: 18 chỉ tiêu (gồm: 10 chỉ tiêu cao đẳng GDMN và 08 chỉ tiêu đại học giáo dục tiểu học). Công tác bồi dưỡng thường xuyên được chú trọng đổi mới³.

2.4. Công tác huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất trường lớp đạt được các kết quả nổi bật: Từ nguồn ngân sách nhà nước, toàn Ngành đã chủ động sắp xếp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch bổ sung, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học với tổng kinh phí hơn **278 tỷ đồng** tăng cường cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó: xây mới 141 phòng học kiên cố; 49 công trình vệ sinh, nước sạch; 10 nhà ăn, nhà bếp; 09 phòng ở bán trú, nội trú; 68 phòng học bộ môn; 68 công trình khác, với tổng kinh phí **206.129** triệu đồng; Cải tạo, sửa chữa: 376 phòng học; 37 công trình vệ sinh, nước sạch; 04 nhà ăn, nhà bếp; 71 phòng ở bán trú, nội trú; 04 phòng học bộ môn; 54 dãy nhà hiệu bộ, với tổng kinh phí **43.409,884** triệu đồng; Bổ sung thiết bị dạy học: 650 bộ máy vi tính, 111 bộ thiết bị ngoại ngữ, 3.909 bộ bàn ghế, 14 cái bảng viết, 91 bộ thiết bị dạy học tối thiểu, 16 tivi 65 inch, với tổng kinh phí **29.110,321** triệu đồng.

² Tính đến 30/9/2022 số trẻ em, học sinh huy động ra lớp là 166.769 (đạt 99,7% so với kế hoạch huy động và tăng 3.000 trẻ em, học sinh so với cùng kỳ năm học 2021 - 2022. Trong đó, có DTTS: 96.006 trẻ em, học sinh, gồm: mầm non có 24667 HSDTTS/40.009 trẻ; tiểu học có 40.319HSDTTS/65.965 học sinh; THCS có 24.858 DTTS/44.419 học sinh; THPT có 6.612HSDTTS/16.376 học sinh. Tuy nhiên tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp chưa đạt so với mục tiêu đề ra, cụ thể trẻ em nhà trẻ ra lớp là 4.401 trẻ/ tổng số trong độ tuổi nhà trẻ là 25.888 trẻ; chiếm tỷ lệ 17% (mục tiêu năm 2022 là 18,6%).

³ Bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018: Kết quả bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông cốt cán (Tiểu học: 144 người, THCS: 107 người, THPT: 26 người) và CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán (Tiểu học: 18 người, THCS: 18 người, THPT: 04 người) cơ bản hoàn thành các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9 và hoàn thành hỗ trợ đồng nghiệp theo quy định. Bồi dưỡng đại trà: Tính đến nay, đã hoàn thành việc bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3, 4 cho giáo viên phổ thông (Tiểu học: 2.038 người, THCS: 2.139 người, THPT: 944 người), CBQL CSGDPT (Tiểu học: 150 người, THCS: 212 người, THPT: 89 người).

Ngoài ra, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục (Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, “Thư viện ước mơ”, “Cặp lồng com đến lớp”, “Đồng âm”, thiết bị dạy học, thiết bị bán trú, máy tính xách tay cho giáo viên khó khăn.... để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và CTGDPT 2018 với kinh phí hơn **47.000 tỷ đồng**.

2.5. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng triển khai. Dự kiến đến cuối năm 2022, tỉnh Kon Tum có 189 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: 59 trường mầm non, đạt 44,4% (chỉ tiêu 44%); 66 trường tiểu học đạt 72,5% (chỉ tiêu 67%); 51 trường THCS, đạt 46,4% (chỉ tiêu 45%) và 13 trường THPT, PTDTNT, đạt 50% (chỉ tiêu 50%). **Như vậy, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt và vượt theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.**

1.7. Công tác định hướng phân luồng học sinh vượt chỉ tiêu đề ra: Trong năm 2022, tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 về việc đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT sang học nghề⁴, đến tháng 9/2022, có 21,95% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT sang học nghề (học cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề) và **dự kiến hết năm 2022 là 22% vượt mục tiêu đề ra (Kế hoạch năm 2022 là 20%).**

1.8. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng của học sinh DTTS được củng cố và nâng cao⁵. Tập trung các giải pháp hạn chế tình trạng bỏ học của học sinh và đi học thiếu chuyên cần: Năm học 2021-2022 có 602 học sinh bỏ học, chiếm tỷ lệ 0,48%, cụ thể: Tiểu học 61 em (trong đó học sinh DTTS 44 em); THCS 275 em (trong đó học sinh DTTS 223 em); THPT 266 em (trong đó học sinh DTTS 186 em). Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt tỷ lệ 97,69%. Về điểm trung bình các môn thi, tỉnh Kon Tum đạt 6,179 điểm, tăng 0,26 điểm so với năm 2021 (năm 2021 là 5,92 điểm), xếp vị thứ 44/63 tỉnh, thành

⁴ Công văn 1913/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022.

⁵ Kết quả học tập và rèn luyện năm học 2021-2022

- **Giáo dục Mầm non:** Có 12.491/12.543 được theo dõi sự phát triển theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (trong đó có 52 trẻ khuyết tật không đánh giá), kết quả: Lĩnh vực 1 - Thể chất: Trẻ đạt 97,24%, trong đó trẻ DTTS đạt 96,29%. Lĩnh vực 2 - Tình cảm, kỹ năng xã hội: Trẻ đạt 95,85%, trong đó trẻ DTTS đạt 94,56%. Lĩnh vực 3 - Ngôn ngữ và giao tiếp: trẻ đạt 95,67%, trong đó trẻ DTTS đạt 94,03%. Lĩnh vực 4 - Nhận thức: trẻ đạt 95,59%, trong đó trẻ DTTS đạt 93,75%.

- **Giáo dục Tiểu học:** + Đối với lớp 1, lớp 2: Môn tiếng Việt: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 49,76% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 35,76%); hoàn thành đạt tỷ lệ 47,18% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 59,93%); 3,06% chưa hoàn thành (học sinh DTTS: 54,31%). Môn Toán: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 53,26% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 37,88); học sinh hoàn thành đạt tỷ lệ 43,96% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 58,15%); học sinh chưa hoàn thành đạt tỷ lệ 2,78% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 3,97%). + Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Môn tiếng Việt: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 31,37% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 17,36%); hoàn thành đạt tỷ lệ 67,79% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 81,31%); 0,84% chưa hoàn thành (học sinh DTTS: 1,33%). Môn Toán: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 34,54% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 19,23%); học sinh hoàn thành đạt tỷ lệ 64,62% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 79,45%); học sinh chưa hoàn thành đạt tỷ lệ 0,83% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 1,32%).

- **Giáo dục Trung học:** Chất lượng giáo dục học sinh trung học có sự chuyển biến so với năm học 2020-2021, cụ thể:

+ Cấp THCS: học sinh có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 75,71% (tăng 0,16%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 20,36% (tăng 0,38%); học sinh có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 11,25% (giảm 0,48%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 33,25% (tăng 0,23%). Riêng học sinh dân tộc thiểu số có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 67,43% (tăng 0,31%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 26,95% (tăng 0,40%); có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 2,15% (giảm 0,04%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 25,92% (giảm 0,38%). + Cấp THPT: học sinh có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 81,05% (tăng 1,8%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 15,2% (giảm 2,01%); học sinh có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 18,2% (tăng 2,29%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 43,01% (tăng 2,87%). Riêng học sinh dân tộc thiểu số có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 76,45% (tăng 2,5%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 18,67% (giảm 3,16%); có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 3,6% (tăng 1,45%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 41,56% (tăng 5,74%).

phố trực thuộc Trung ương, xếp vị thứ 3/5 tỉnh Tây Nguyên (sau tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Gia Lai), xếp vị thứ 8/13 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung-Tây Nguyên (xếp trên các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông)⁶. Như vậy, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp có giảm so với năm 2021, tuy nhiên chất lượng được nâng lên (điểm trung bình các môn thi đạt 6,179 điểm, tăng 0,26 điểm so với năm 2021). Điều này phản ánh sự nỗ lực lớn của toàn Ngành trong nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện dịch bệnh phức tạp.

1.9. Kết quả triển khai công tác phổ cập giáo dục: Phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ 5 tuổi được duy trì và giữ vững: Đến nay, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, cụ thể: 10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi. *Phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) được duy trì và nâng cao:* Đến nay, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, cụ thể: có 10 huyện, thành phố đều đạt chuẩn mức độ 3, vượt mục tiêu đề ra theo Kế hoạch, công tác huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. *Phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì và nâng cao, cụ thể:* Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) được duy trì và nâng cao, so với năm 2020 số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 tăng 07 xã. Số huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2 tăng 01 huyện. Năm 2021 có 03 huyện đạt mức độ 1 (Đắk Glei, Tu Mơ Rông, Đắk Hà); 07 huyện đạt mức độ 2. Tỉnh đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1. *Xóa mù chữ (XMC) được duy trì và nâng cao, cụ thể:* đến nay, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn XMC mức độ 2, cụ thể: Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2 tăng 05 xã. Số huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2 tăng 01 huyện. Năm 2021 có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2, vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch.

1.10. Tập trung các giải pháp nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ, triển khai các giải pháp thúc đẩy nâng cao các chỉ số thành phần trong các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến⁷. Qua đó, đạt được các kết quả nổi bật như:

+ Tổng số dịch vụ công trực tuyến của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum đã được cập nhật, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum đến nay là 127 dịch vụ công, trong đó có 127 dịch vụ công mức độ 4 (dịch vụ công toàn trình), đạt “100% thủ tục hành chính đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4” theo chỉ tiêu đề ra.

+ Tổng số hồ sơ trực tuyến tiếp nhận thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum tính đến ngày 25/11/2022 là 423/457 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến, vượt 13% so với mục tiêu đề ra (mục tiêu là “tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%”).

⁶ Báo cáo số 344/BC-SGDĐT ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT về Công tác tổ chức thi và xét tốt nghiệp Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

⁷ Công văn số 1957/SGDĐT-VP ngày 01/10/2022 về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục, nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, PCI trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Qua rà soát, sau đây là một số kết quả nổi bật của Ngành.

1.11. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học và THCS đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Tài liệu “Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 1, lớp 2, lớp 6” lớp 3, lớp 7, lớp 10. Hiện nay, Sở GDĐT đã tổ chức biên soạn, thẩm định Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum từ lớp 4, lớp 8, lớp 11⁸. Ngoài ra, Sở GDĐT đã tổ chức biên soạn và phát hành Bộ truyện cổ song ngữ Việt-Xơ Đăng, Việt-Giẻ Triêng năm 2021 và đang tiếp tục biên soạn tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh DTTS cấp tiểu học⁹ nhằm bổ sung nguồn tài liệu gắn liền với văn hóa địa phương tỉnh Kon Tum.

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹⁰; hướng dẫn, triển khai và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2022-2023 đúng quy định¹¹. Sở GDĐT đã làm việc với các nhà xuất bản, các đơn vị cung ứng sách trên địa bàn tỉnh để có thể cung ứng sách giáo khoa, dụng cụ học tập kịp thời khắc phục tình trạng thiếu sách cục bộ ở các bộ môn, khối lớp¹².

1.12. Công tác năm bắt dư luận xã hội, phản ánh của báo chí định hướng dư luận, công tác ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số được chú trọng: Ngành GDĐT tỉnh thường xuyên năm bắt dư luận xã hội, phản ánh và của người dân và báo chí về tình hình giáo dục và đào tạo qua đó kịp thời xử lý đối với những nguồn tin phản ánh chưa đúng về Ngành và ghi nhận những góp ý tích cực, quan tâm, đồng thuận, phối hợp của Nhân dân và cả hệ thống chính trị đối với Ngành GDĐT. Công tác đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và thực hiện Chuyển đổi số trong GDĐT., đem lại hiệu quả cao trong công tác lãnh đạo, triển khai, nhất là trong tình hình dịch bệnh phức tạp.

*** Tự đánh giá về cấp độ thực hiện: Xuất sắc.**

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

Thực hiện Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT tỉnh Kon Tum, Giám đốc Sở đã phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí phó Giám đốc Sở một cách phù hợp, dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất, đảm bảo quy chế làm việc.

⁸ Công văn số 1469/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/7/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức phiên họp triển khai biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 4; Kế hoạch số 134/KH-BBS ngày 26/10/2022 của BBS Tài liệu Giáo dục địa phương cấp Trung học về kế hoạch biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum từ lớp 4, lớp 8, lớp 11.

⁹ Quyết định số 105/QĐ-SGDĐT ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT.

¹⁰ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Kon Tum.

¹¹ Công văn số 974/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/5/2022 của Sở GDĐT thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

¹² Công văn số 1658/SGDĐT-GDMNTH ngày 23/8/2022 của Sở GDĐT về việc phối hợp cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Quy chế làm việc, Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các phó Giám đốc Sở và các bộ phận liên quan thực hiện kịp thời, hiệu quả chất lượng các công việc đã được phân công. Đối với những vấn đề lớn của Ngành đều có sự bàn bạc trao đổi, thảo luận, góp ý dân chủ, công khai trong tập thể, Ban chấp hành Đảng ủy Sở; lấy ý kiến của các ngành, địa phương có liên quan để triển khai thực hiện hoặc tham mưu cho cấp trên chỉ đạo thực hiện.

** Tự đánh giá về cấp độ thực hiện: Xuất sắc.*

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh¹³, tiếp tục triển khai NQTW4 khóa XII. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị phụ trách bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; lãnh đạo thực hiện việc đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị. Trong năm 2022, cán bộ công chức, viên chức, người lao động của ngành đều giữ gìn tốt phẩm chất đạo đức, lối sống; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thủ trưởng các cơ sở giáo dục quán triệt, triển khai các nội dung như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các cơ sở giáo dục về công tác kiểm tra nội bộ trường học và công khai minh bạch theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành Kế hoạch số 121/KH-SGDĐT ngày 24/12/2020 về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Thực hiện lồng ghép thanh tra trách nhiệm về phòng chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Sở theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các đơn vị sự nghiệp, chú trọng các lĩnh vực tài chính, quản lý tài sản, vận động tài trợ.

** Tự đánh giá về cấp độ thực hiện: Xuất sắc.*

5. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng

a) Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường qua đó góp phần chấn chỉnh, nhắc nhở kịp thời những thiếu sót, hạn chế của cơ quan, đơn vị. Hoàn thành chương trình công tác thanh kiểm tra đã được phê duyệt trong năm 2022; chuẩn

¹³ Kế hoạch số 15-KH/ĐU, ngày 01-4-2022 của Đảng ủy Sở GDĐT Kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022.

bị tốt các điều kiện để tiếp và làm việc với các cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu các đơn vị khắc phục các sai sót trong công tác quản lý điều hành, công tác chuyên môn và công tác tham mưu sau khi thanh tra.

Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền và xử lý nghiêm minh, công khai những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật theo đúng quy định. Không có biểu hiện dung túng, bao che sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15-11-2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; tiếp tục giám sát cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thực hiện Kết luận số 1663-KL/TU ngày 24-4-2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh*”.

b) Công tác thi đua khen thưởng

Sở GDĐT đã chủ động kiện toàn¹⁴ và đổi mới công tác thi đua khen thưởng, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản hướng dẫn¹⁵; tổ chức các hội nghị tuyên dương khen thưởng kịp thời trang trọng, qua đó đã kịp thời tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 05 tập thể¹⁶ và tặng Bằng khen cho 11 cá nhân¹⁷. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho 353 cá nhân¹⁸; tặng Bằng khen cho 03 học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp trung học phổ thông năm học 2021-2022¹⁹; 01 học sinh đoạt giải trong Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2021-2022²⁰; tặng Bằng khen cho 04 nhà giáo tiêu biểu nhân kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam²¹. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 16 cá nhân là tác giả, nhóm tác giả có thành tích xuất sắc trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, năm học 2021-2022²²; tặng Bằng khen cho 09 cán bộ, giáo viên và 135 học sinh đạt thành tích xuất sắc trong kỳ thi, cuộc thi của ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2021 – 2022²³; tặng danh

¹⁴ Quyết định số 50/QĐ-SGDĐT ngày 15/02/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum.

¹⁵ Công văn số 1814/SGDĐT-VP ngày 11/10/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022.

¹⁶ Quyết định 1391/QĐ-TTg ngày 10/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

¹⁷ Quyết định 1323/QĐ-TTg ngày 07/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁸ Quyết định số 301/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; Quyết định số 2570/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

¹⁹ Quyết định số 1301/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²⁰ Quyết định số 848/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²¹ Quyết định số 3655/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²² Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về khen thưởng thành tích xuất sắc trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, năm học 2021-2022.

²³ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 về khen thưởng cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong kỳ thi, cuộc thi của ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2021 – 2022.

hiệu “tập thể lao động xuất sắc” cho 03 tập thể, tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 79 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022²⁴; tặng Cờ thi đua cho 24 tập thể²⁵ và tặng Bằng khen cho 09 tập thể²⁶ năm học 2021-2022; tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 05 cá nhân đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu nhân kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam²⁷. Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 05 cán bộ, giáo viên và 510 học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia năm học 2021-2022²⁸; 09 bộ đề dùng, đề chơi đạt giải Nhất, Nhì trong Hội thi “Làm đề dùng, đề chơi tự tạo cấp học Mầm non tỉnh Kon Tum năm học 2021 - 2022”²⁹; tặng danh hiệu thi đua cho 242 tập thể Lao động tiên tiến, 1.647 cá nhân Lao động tiên tiến, 223 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở³⁰; tặng Giấy khen cho 02 tập thể và 65 nhà giáo tiêu biểu nhân kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam³¹.

*** Tự đánh giá về cấp độ thực hiện: Xuất sắc.**

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khuyết điểm, hạn chế

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ so với yêu cầu triển khai CTGDPT hiện hành và CTGDPT 2018, nhất là thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học, thiết bị thí nghiệm, thực hành; hệ thống nhà ăn, nhà bếp, nhà nội trú của nhiều trường phổ thông dân tộc bán trú còn thiếu so với nhu cầu.

- Chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh còn thiếu so với định mức quy định³², cơ cấu giáo viên chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số bộ môn cấp học THCS, THPT ở các địa phương, nhất là thiếu giáo viên môn ngoại ngữ, tin học nên rất khó khăn trong công tác triển khai CTGDPT 2018 ở lớp 3; tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn còn (*toàn Ngành còn 15,2% giáo viên chưa đạt chuẩn*).

- Các mặt giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào DTTS tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn khoảng cách nhất định so với vùng thuận lợi; chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa bền vững.

²⁴ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về việc khen thưởng thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022 đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

²⁵ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” năm học 2021-2022.

²⁶ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 về việc Khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua năm học 2021-2022 đối với Khối thi đua thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

²⁷ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 Khen thưởng thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhân dịp Kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022).

²⁸ Quyết định số 168/QĐ-SGDĐT ngày 20/4/2022 và Quyết định số 199/QĐ-SGDĐT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

²⁹ Quyết định số 205/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

³⁰ Quyết định số 412/QĐ-SGDĐT ngày 12/8/2022 về việc tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022.

³¹ Quyết định số 723/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2022 Về việc khen thưởng cho các tập thể, nhà giáo tiêu biểu năm 2022

³² Toàn tỉnh Kon Tum hiện thiếu 973 giáo viên, trong đó cấp mầm non thiếu 446 giáo viên, tiểu học thiếu 385 giáo viên, THCS thiếu 142 giáo viên.

2. Nguyên nhân

- Hằng năm số học sinh tăng nhưng định mức biên chế giáo viên được giao chưa đáp ứng yêu cầu. Mặt khác, một số huyện tuy có chỉ tiêu biên chế nhưng không có nguồn tuyển (do yêu cầu đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019). Nhu cầu chuyển công tác của giáo viên từ vùng khó khăn về vùng thuận lợi khá lớn, thực trạng viên chức tự nguyện xin nghỉ việc³³ gây khó khăn cho công tác quản lý, ổn định đội ngũ, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa.

- Cơ sở vật chất trường học còn thiếu thốn do: Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nguồn lực tài chính hạn hẹp chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phát triển giáo dục.

- Điều kiện kinh tế của nhiều cha mẹ học sinh DTTS còn khó khăn, nên việc ưu tiên quan tâm động viên con em đến trường còn hạn chế; công tác đổi mới phương pháp dạy học và các điều kiện huy động học sinh đến lớp ở một số cơ sở giáo dục và địa phương còn hạn chế nhất định.

III. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN KẾT LUẬN HOẶC ĐƯỢC CHỈ RA NĂM 2021

Thực hiện *Thông báo số 165/TB-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo, quản lý Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021*. Năm 2022, tập thể lãnh đạo Sở GDĐT đã khắc phục hạn chế khuyết điểm, cụ thể:

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học còn thiếu so với yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Sở Giáo dục đã tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên phân bổ nguồn lực địa phương và trung ương để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học với tổng số với tổng kinh phí hơn 278 tỷ đồng; đồng thời chú trọng công tác huy động nguồn lực xã hội với kinh phí hơn **47.000 tỷ đồng**. Tuy nhiên, do điều kiện của tỉnh còn khó khăn, nhu cầu lại lớn, vì vậy, công tác đầu tư trang bị cần có tính ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo các điều kiện cơ bản dạy học và lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia. Thời gian tới, Sở GDĐT sẽ tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí và chú trọng đẩy mạnh công tác huy động nguồn lực xã hội.

2. Một số chỉ tiêu nâng cao chất lượng giáo dục chưa đạt yêu cầu (tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp, nhất là trẻ nhà trẻ vùng dân tộc thiểu số; tỷ lệ chuyên cần của học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở ở vùng sâu, vùng xa chưa bền vững)

2.1. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp, nhất là trẻ nhà trẻ vùng

³³ Tính từ ngày 01/01/2020 đến nay, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập toàn tỉnh có 99 viên chức xin nghỉ thôi việc; trong đó, cấp mầm non có 40 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 35 giáo viên và 05 nhân viên); cấp tiểu học có 33 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 30 giáo viên và 03 nhân viên); cấp THCS có 17 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 11 giáo viên và 06 nhân viên); cấp THPT có 09 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 06 giáo viên và 03 nhân viên).

dân tộc thiểu số

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường các điều kiện bảo đảm huy động trẻ mầm non đến trường³⁴; đồng thời, tiếp tục phối hợp với các địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường công tác giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng, đặc biệt là duy trì bữa ăn trưa cho trẻ và nâng cao tỉ lệ ăn bán trú³⁵; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích đầu tư các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập³⁶. Đến nay, tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 17,89% tăng 2,48% so với cùng kì đầu năm học 2021 – 2022, trong đó trẻ nhà trẻ DTTS đạt tỷ lệ 10,40% tăng 1,64% so với cùng kì đầu năm học 2021 – 2022. Tuy nhiên do thiếu đội ngũ giáo viên, phòng học chưa đảm bảo nên công tác huy động còn hạn chế. Thời gian đến, Sở GDĐT tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí biên chế giáo viên mầm non cho cho vùng DTTS, đẩy mạnh thu hút đầu tư các trường ngoài công lập ở vùng thuận lợi.

2.2. Tỷ lệ chuyên cần của học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở ở vùng sâu, vùng xa chưa bền vững

Để nâng cao tỷ lệ chuyên cần của học sinh DTTS cấp trung học cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở có cấp THCS tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá³⁷; Sở GDĐT đã chỉ đạo các phòng GDĐT làm tốt công tác tham mưu với huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố về giao trách nhiệm cho người đứng đầu các xã, phường, thị trấn, huy động tốt sự vào cuộc của người có uy tín, các già làng,... trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần đối với học sinh³⁸; đẩy mạnh công tác xã hội hóa để duy trì mô hình bán trú, bán trú dân nuôi³⁹. Kết quả đạt được: Tính đến 30/10/2022, số học sinh DTTS cấp THCS bỏ học là 0,03% (giảm 0,03% so với cùng kỳ năm 2021).

³⁴ Công văn số 257/UBND-KGVX ngày 26/1/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm huy động trẻ mầm non đến trường.

³⁵ Công văn số 1770 /SGDĐT-VP ngày 5/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về giao hệ thống chỉ tiêu giáo dục giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1744/SGDĐT-GDMNTH ngày 6/9/2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non; Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 26/5/2022 phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025; Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 7/10/2022 về triển khai thực hiện thí điểm mô hình "Bán trú dân nuôi" cấp mầm non và tiểu học tại huyện Tu Mơ Rông; Công văn số 2088/SGDĐT-GDTrH ngày 17/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phối hợp đẩy mạnh và nhân rộng mô hình "Bán trú dân nuôi".

³⁶ Tờ trình số 44/TTr-SGDĐT ngày 6/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhằm phục hồi các hoạt động giáo dục sau thời gian bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID - 19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 1007/SGDĐT-GDMNTH ngày 24/5/2022 về tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách về tín dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non NCL bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; .

³⁷ Công văn số 1572/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2021 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; Kế hoạch số 104/KH-SGDĐT ngày 05/9/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

³⁸ Thông báo số 99/TB-SGDĐT ngày 30/8/2022 về thông báo kết luận tại Hội nghị tổng kết năm học 2021- 2022; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 đối với cấp THCS.

³⁹ Công văn 288/SGDĐT-GDTrH ngày 17/10/2022 về phối hợp đẩy mạnh và nhân rộng mô hình bán trú dân nuôi.

3. Công tác đào tạo chất lượng giáo dục mũi nhọn trong những năm gần đây chưa đảm bảo tính ổn định

Nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi quốc gia, Sở GDĐT đã tổ chức chọn đội tuyển học sinh giỏi sớm hơn (trong tháng 5/2022)⁴⁰. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên cốt cán giảng dạy môn chuyên được học tập kinh nghiệm tại Trường THPT chuyên Quang Trung, tỉnh Bình Phước⁴¹. Trên cơ sở sự giúp đỡ của đội ngũ giáo viên Trường THPT chuyên Quang Trung, những trao đổi, học tập được, Sở GDĐT đã chỉ đạo Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành tổ chức xây dựng lại nội dung dạy học. Bên cạnh đó, Sở GDĐT đã sớm ban hành Kế hoạch và triển khai bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh từ ngày 12/9/2022. Đồng thời, chỉ đạo Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành vận động xã hội hóa để đưa học sinh các đội tuyển tham gia giao lưu với học sinh các tỉnh bạn, phối hợp với các tỉnh bạn trong việc thỉnh giảng các giáo sư, tiến sĩ có uy tín trong việc bồi dưỡng các đội tuyển⁴².

IV. GIẢI TRÌNH NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯỢC GỢI Ý KIỂM ĐIỂM

Năm 2021, Sở GDĐT không nhận được Gợi ý kiểm điểm của cấp trên.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao, được phân công, trách nhiệm của tập thể và cá nhân về những hạn chế, khuyết điểm nêu trên như sau:

1. Đồng chí Phạm Thị Trung - Giám đốc Sở GDĐT trong vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ngành GDĐT tỉnh chịu trách nhiệm chung về các hạn chế, khuyết điểm nêu trên.

2. Đồng chí Nguyễn Trọng Thắng - Phó Giám đốc Sở GDĐT chịu trách nhiệm về nội dung: Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học còn thiếu so với yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Đồng chí Đoàn Thành Nhân - Phó Giám đốc Sở GDĐT chịu trách nhiệm về hạn chế, khuyết điểm liên quan đến việc chỉ đạo, điều hành theo nhiệm vụ được phân công trong vai trò Phó Giám đốc Sở, cụ thể: Một số chỉ tiêu nâng cao chất lượng giáo dục chưa đạt yêu cầu (*chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số cấp THCS, THPT*). Công tác đào tạo chất lượng giáo dục mũi nhọn trong những năm gần đây chưa đảm bảo tính ổn định.

4. Đồng chí Đinh Thị Lan - Phó Giám đốc Sở GDĐT chịu trách nhiệm về hạn chế, khuyết điểm liên quan đến việc chỉ đạo, điều hành theo nhiệm vụ được phân công trong vai trò Phó Giám đốc Sở, cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp, nhất là trẻ nhà trẻ vùng dân tộc thiểu số. Chất lượng giáo dục vùng DTTS ở cấp tiểu học.

⁴⁰ Công văn số 212/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023.

⁴¹ Quyết định số 284/QĐ-SGDĐT ngày 08/6/2022 về thành lập Đoàn cán bộ, giáo viên học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tại tỉnh Bình Phước.

⁴² Kế hoạch số 105/KH-SGDĐT ngày 09/9/2022 Tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẠN CHẾ

Tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về giáo dục và đào tạo; tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 51/2017/QH13 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 2288/KH-UBND ngày 10/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện Chương trình 67-CTr/TU ngày 29-4-2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21-02-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Tiếp tục chỉ đạo, triển khai xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình tại Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06-5-2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁴³; trong đó, rà soát, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất các trường, điểm trường tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; cải thiện chất lượng bữa ăn cho học sinh bán trú; tuyên truyền, vận động người dân tạo điều kiện cho con em ra lớp, đảm bảo duy trì sĩ số. Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho nhà trường, giáo viên, học sinh, đặc biệt là đối với học sinh DTTS, học sinh khuyết tật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án ... phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục vùng DTTS, miền núi của Trung ương và của địa phương.

Tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Triển khai có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên; rà soát, bố trí, sắp xếp trường, lớp, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có giải pháp bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai CTGDPT 2018. Tiếp tục triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định⁴⁴. bố trí, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo

⁴³ Công văn số 3446/UBND-KTTH ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 602-TB/TU ngày 07-10-2022.

⁴⁴ Công văn số 2801/UBND-NC ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Bộ Chính trị; Công

dục, đảm bảo tinh gọn, cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu quả. Thực hiện công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện CTGDPT 2018. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn 2021 – 2030. Tham mưu các giải pháp ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xây dựng, củng cố và phát triển có hiệu quả mô hình bán trú dân nuôi nhằm huy động có hiệu quả học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” của Thủ Tướng Chính phủ; triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025. Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS; triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Kon Tum.

Nhằm triển khai có hiệu quả công tác phân luồng, thời gian đến, đề nghị tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả các đơn vị giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức, cơ cấu lại một cách hiệu quả các đơn vị giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh kiểm tra công tác triển khai thực hiện CTGDPT 2018 tại các cơ sở giáo dục.

VII. ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI MỨC CHẤT LƯỢNG: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c);

GIÁM ĐỐC

- Sở Nội vụ (b/c);
- Giám đốc, các Phó GD Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB..

Phạm Thị Trung